

Số: 206 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ vào văn bản của các cơ quan, đơn vị cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và

việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), gồm các ông (bà) có tên trong danh sách tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban soạn thảo:

1. Trực tiếp chỉ đạo Tổ biên tập trong quá trình soạn thảo Nghị định.
2. Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ biên tập:

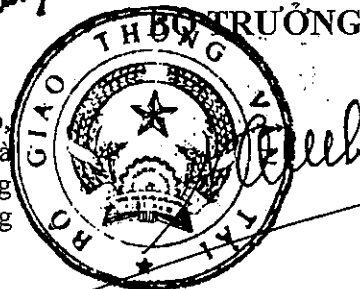
1. Hoàn thiện dự thảo Nghị định và các báo cáo theo quy định; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban soạn thảo về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định; báo cáo Ban soạn thảo thông qua dự thảo Nghị định.
2. Tổ trưởng Tổ biên tập có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban soạn thảo về công việc được giao.
3. Thành viên Tổ biên tập có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ biên tập và chịu sự phân công của Tổ trưởng Tổ biên tập.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ được Chính phủ thông qua. Ban soạn thảo, Tổ biên tập chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi Nghị định được ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng có liên quan thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại giao, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Vụ thuộc Bộ;
- Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Các Sở GTVT: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Lạng Sơn;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, V.Tài (Trung 15b).



Nguyễn Văn Thế

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN SOẠN THẢO

Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BGTVT ngày 30 /01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Trưởng ban;
2. Ông Trần Bảo Ngọc, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Phó Trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Văn Hiền, Hàm Vụ phó Vụ Công nghiệp, Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban;
4. Ông Nguyễn Công Bằng, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Phó Trưởng ban;
5. Ông Nguyễn Xuân Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Phó Trưởng ban;
6. Đại tá Lê Thanh Sơn, Phó Cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng, Thành viên;
7. Thượng tá Nguyễn Đức Dụ, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa - Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an, Thành viên;
8. Thiếu tá Nguyễn Thành Công, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an, Thành viên;
9. Ông Lê Đại Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên;
10. Ông Trần Đức Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên;
11. Bà Ngô Thị Ngọc Oanh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên;
12. Ông Chu Tuấn Đức, Phó Vụ trưởng, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao, Thành viên;

13. Ông Ưông Việt Dũng, Phó Chánh Văn phòng - Ủy ban ATGT Quốc gia, Thành viên;
14. Bà Đặng Thị Hải Yến, Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên;
15. Bà Phan Minh Thủy, Trưởng Phòng, Ban Pháp chế, VCCI, Thành viên;
16. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Quyền Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên;
17. Ông Nguyễn Phạm Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý chất thải, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
18. Ông Phạm Trọng Thực, Phó Cục trưởng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương, Thành viên;
19. Ông Đinh Quang Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên;
20. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên;
21. Bà Nguyễn Thị Liên Hương, Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế, Thành viên;
22. Bà Phan Thị Thu Hiền, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thành viên;
23. Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt, Phó Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
24. Ông Lê Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
25. Ông Nguyễn Hồng Việt, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
26. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phó Chánh Thanh tra, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
27. Ông Bùi Quang Thái, Phó Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
28. Ông Nguyễn Hữu Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
29. Ông Đỗ Đức Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;

30. Ông Trần Quốc Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
31. Ông Trần Quang Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
32. Ông Nguyễn Vũ Hải, Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thành viên;
33. Ông Hoàng Minh Toàn, Phó Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thành viên;
34. Ông Ngô Đăng Quá Hải, Phó Trưởng phòng Quản lý giao thông đô thị, Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên;
35. Ông Bùi Thanh Thuận, Phó Giám đốc, Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Thành viên;
36. Ông Nguyễn Ngọc Huy, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn, Thành viên;
37. Ông Ngô Hồng Quang, Trưởng phòng Quản lý vận tải, Sở Giao thông vận tải Hải Phòng, Thành viên;
38. Ông Đỗ Công Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Vận Tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên kiêm, Tổ trưởng Tổ Thư ký;
39. Ông Nguyễn Việt Thắng, Trưởng phòng Vận tải - An toàn giao thông, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thành viên kiêm, Tổ phó Tổ Thư ký;
40. Bà Trương Thị Mỹ An, Chuyên viên chính Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên kiêm Thư ký;
41. Ông Trịnh Quang Trung, Chuyên viên chính Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên kiêm Thư ký;
42. Ông Nguyễn Văn Bằng, Chuyên viên Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên kiêm Thư ký tổng hợp;

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ BIÊN TẬP

Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BGTVT ngày 30 /01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Ông Trần Bảo Ngọc, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ trưởng;
2. Ông Nguyễn Văn Hiền, Hàm Vụ phó Vụ Công nghiệp, Văn phòng Chính phủ, Tổ phó;
3. Ông Nguyễn Công Bằng, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ phó;
4. Ông Nguyễn Xuân Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ phó;
5. Thượng tá Vũ Huy Úy, Cán bộ Phòng Kế hoạch, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng, Tổ viên;
6. Thượng tá Nguyễn Đức Dụ, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa - Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an, Tổ viên;
7. Thiếu tá Nguyễn Thành Công, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an, Tổ viên;
8. Ông Cao Đăng Vinh, Trưởng phòng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Tổ viên;
9. Bà Ngô Thị Thom, Chuyên viên Chính Vụ Pháp chế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổ viên;
10. Ông Phạm Quang Huy, Chuyên viên, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao, Tổ viên;
11. Bà Nguyễn Thu Phương, Chuyên viên Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
12. Ông Đặng Trần Khanh, Phó trưởng phòng Phòng Kiểm định xe cơ giới, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Tổ viên;

13. Ông Nguyễn Quang Huy, Chuyên viên Chính Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
14. Ông Trần Huy Hoàng, Chuyên viên Vụ Đối tác công - tư, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
15. Ông Phùng Tiến Thành, Chuyên viên Vụ Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
16. Ông Hoàng Ân Phú, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
17. Bà Nguyễn Minh Hà, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
18. Ông Hà Văn Tấn, Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
19. Ông Bùi Tất Thành, Chuyên viên, Vụ Khoa học Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
20. Bà Chu Thị Nhân, chuyên viên Phòng Kiểm soát TTHC, Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
21. Ông Đỗ Đức Tú, Chuyên viên chính Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ viên;
22. Ông Lê Thanh Sơn, Chuyên viên phòng An toàn công nghiệp, Cục Kỹ thuật và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương, Tổ viên;
23. Ông Vũ Tất Đạt, Chuyên viên Vụ Quản lý chất thải, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ viên;
24. Ông Vũ Đức Phúc, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia, Tổ viên;
25. Bà Tạ Thanh Hoa, Chuyên viên, Ban Pháp chế, VCCI, Tổ viên;
26. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Chuyên viên chính Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ viên;
27. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Tổ viên;
28. Ông Đinh Trọng Tuệ, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổ viên;
29. Bà Lê Thị Hải Vân, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ viên;
30. Bà Phạm Thị Thu Trang, Chuyên viên Phòng Thanh tra, Pháp chế, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ viên;

31. Ông Trần Anh Dũng, Trưởng phòng, Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế, Tổ viên;
32. Ông Nguyễn Hồng Chuyên, Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải đường bộ, Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh, Tổ viên;
33. Ông Đào Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn, Tổ viên;
34. Ông Lê Văn Bửu, Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Tổ viên;
35. Ông Đỗ Công Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Vận Tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên kiêm - Tổ trưởng Tổ Thư ký;
36. Ông Nguyễn Việt Thắng, Trưởng phòng Vận tải - An toàn giao thông, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Tổ viên kiêm - Tổ phó Tổ Thư ký;
37. Bà Trương Thị Mỹ An, Chuyên viên chính Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên kiêm Thư ký;
38. Ông Trịnh Quang Trung, Chuyên viên chính Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên kiêm Thư ký;
39. Ông Nguyễn Văn Bằng, Chuyên viên Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên kiêm Thư ký tổng hợp;